

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Thanh S, sinh năm 1978; nơi cư trú: số nhà I, ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978; nơi cư trú: số nhà F, Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1983; nơi cư trú: số nhà F, ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre; nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1990; nơi cư trú: số nhà F, ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Tươi E, sinh năm 1980; nơi cư trú: số nhà I, ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978; nơi cư trú: số nhà F, Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Hủy Giấy bán, cho, tặng xe ngày 13/3/2019 giữa ông Đoàn Thanh H với

ông Trần Văn Thanh S, do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) chứng thực ngày 13/3/2019, số chứng thực 310, quyền số 01-SCT/CK,ĐC.

Ông Đoàn Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Thanh S số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Ông Trần Văn Thanh S có nghĩa vụ giao trả cho ông Đoàn Thanh H xe mô tô hiệu SUZUKI, số loại RGV 120, màu sơn đỏ, trắng, số máy F124-134302, số khung RU120UXA- 34302, biển số đăng ký: 71B3-718.23 (theo Giấy bán, cho, tặng xe ngày 13/3/2019 giữa ông Đoàn Thanh H với ông Trần Văn Thanh S, do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) chứng thực ngày 13/3/2019, số chứng thực 310, quyền số 01-SCT/CK,ĐC).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng: ông Đoàn Thanh H chịu toàn bộ và còn phải nộp số tiền này.

Ông Trần Văn Thanh S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.125.000 (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005566 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

THẨM PHÁN

Trần Thị Phượng Tường

- Lưu hồ sơ vụ án.